

Số: 44 /QĐ-VKS

Sóc Trăng, ngày 08 tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

#### VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-VKSTC ngày 02/01/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ủy quyền phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân; Quyết định số 145/QĐ-VKSTC ngày 29/12/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 trong ngành Kiểm sát nhân dân;

Trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 được giao.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng (theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được giao, Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và hướng dẫn Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách trong ngành Kiểm sát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### Nơi nhận:

- VKSND tối cao. | Bản tổng hợp của các đơn vị trực thuộc tỉnh.
- KBNN tỉnh ST. |
- VKSND các huyện-thị. | Bản chi tiết của từng đơn vị sử dụng ngân sách.
- KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị SDNS) |
- Lưu VT, KT.



Dinh Gia Hương



**PHỤ LỤC SỐ 01**  
(Kèm theo phụ lục số 02)

Đơn vị tính: đồng

CHI TIẾT THEO CÁC ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

NỘI DUNG	TỔNG SỐ	CHI TIẾT THEO CÁC ĐƠN VỊ SỬ DỤNG													
		Văn phòng YKSND tỉnh	YKSND huyện Kế Sách	YKSND huyện Mỹ Tú	YKSND huyện Long Phú	YKSND huyện Thanh Trì	YKSND huyện Mỹ Xuyên	YKSND thị xã Vĩnh Châu	YKSND huyện Cù Lao Dung	YKSND thị xã Ngã Năm	YKSND Thành phố Sóc Trăng	YKSND huyện Châu Thành	YKSND huyện Trần Đề		
L. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí															
1. Số thu phí, lệ phí															
- Học phí															
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại															
- Học phí															
3. Số phí, lệ phí.....															
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	46.968.200.000	20.406.000.000	2.571.400.000	1.875.700.000	2.682.200.000	1.931.500.000	2.108.300.000	2.623.900.000	1.970.500.000	2.477.100.000	3.579.100.000	2.400.700.000	2.341.800.000		
Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chi	44.836.900.000	18.853.200.000	2.519.900.000	1.828.200.000	2.634.700.000	1.884.000.000	2.056.800.000	2.568.400.000	1.923.000.000	2.425.600.000	3.503.600.000	2.349.200.000	2.290.300.000		
- Kinh phí không thực hiện tự chi	2.131.300.000	1.552.800.000	51.500.000	47.500.000	47.500.000	51.500.000	51.500.000	55.500.000	47.500.000	51.500.000	75.500.000	51.500.000	51.500.000		
1. Giao dự toán tạo dự ngân sách (070-085)	247.500.000	247.500.000													
1.. Kinh phí thực hiện tự chi															
Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương															
1.2. Kinh phí không thực hiện tự chi (070- 085)	247.500.000	247.500.000													
Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương															
2. Quản lý hành chính (340-341)	46.720.700.000	20.158.500.000	2.571.400.000	1.875.700.000	2.682.200.000	1.931.500.000	2.108.300.000	2.623.900.000	1.970.500.000	2.477.100.000	3.579.100.000	2.400.700.000	2.341.800.000		
2.1. Kinh phí thực hiện tự chi: - Thường xuyên	44.836.900.000	18.853.200.000	2.519.900.000	1.828.200.000	2.634.700.000	1.884.000.000	2.056.800.000	2.568.400.000	1.923.000.000	2.425.600.000	3.503.600.000	2.349.200.000	2.290.300.000		
- Không thường xuyên															
Trong đó: KP quỹ tiền lương theo Nghị định 24/2023 của CP															
2.2. Kinh phí không thực hiện tự chi: - Thường xuyên	1.883.800.000	1.305.300.000	51.500.000	47.500.000	47.500.000	47.500.000	51.500.000	55.500.000	47.500.000	51.500.000	75.500.000	51.500.000	51.500.000		
- Không thường xuyên															
Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương															
3. Nghiên cứu khoa học															
3.1. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học															
Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương															
3.2. Kinh phí thường xuyên															
Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương															
3.2. Kinh phí không thường xuyên															
Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương															
4. ....															
Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch		KBNN tỉnh Sóc Trăng	KBNN huyện Kế Sách - Sóc Trăng	KBNN huyện Mỹ Tú - Sóc Trăng	KBNN huyện Long Phú - Sóc Trăng	KBNN huyện Thanh Trì - Sóc Trăng	KBNN huyện Mỹ Xuyên - Sóc Trăng	KBNN thị xã Vĩnh Châu - Sóc Trăng	KBNN huyện Cù Lao Dung - Sóc Trăng	KBNN thị xã Ngã Năm - Sóc Trăng	KBNN tỉnh Sóc Trăng	KBNN huyện Châu Thành - Sóc Trăng	KBNN huyện Trần Đề - Sóc Trăng		

Kế toán trưởng



*Quỳnh Như Quỳnh Giang*



Số 749/QĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024  
 Tỉnh trưởng đơn vị



*Quỳnh Như Quỳnh Giang*

